

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON HẠNH PHÚC

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 8/9- 26/9/2025

TT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau; + Quay người sang phải, trái - Chân: Nhún chân.	* HĐ học: + Tập các động tác kết hợp bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non, Đu quay” * HĐ chơi: + Trò chơi “Gió reo”	
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân	- Đi bằng gót chân	HĐ học: - Đi bằng gót chân * Hoạt động chơi: - TC: Chuyển bóng	
4	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt.	- Tung bóng lên cao và bắt.	* Hoạt động học: - Tung bóng lên cao và bắt. * HĐ học: - TC: Kéo co	
5	Trẻ có thể thực hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m	* HĐ học: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m - TC : Cặp kè - TCM: Cắm cờ, con	

	4m		thỏ...	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Xây dựng trường mầm non Hoa Thanh của bé, xây lớp học thân yêu của bé, xây dựng công viên.	- Lắp ghép hình	* HD chơi: - GXD: Xây dựng trường mầm non Hoa Thanh của bé, xây lớp học thân yêu của bé, xây dựng công viên.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
10	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày ở trường mầm non và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* HD ăn: - Thực hành giới thiệu các bữa ăn ở trường. * HD chơi: - Tc: Chọn thực phẩm - Đầu bếp tài ba	
11	Trẻ thực hiện được thao tác rửa tay, lau mặt khi được nhắc nhở: rửa tay bằng xà phòng, tập lau mặt, đánh răng.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng, tập lau mặt, đánh răng.	* HD vệ sinh : - Thực hành rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh , tập lau mặt, đánh răng. * HD học: - Trò chơi với mô hình hàm răng, nhảy dân vũ “Vũ điệu rửa tay”.	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn,	- Tập luyện một số thói quen tốt : Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.	* HD ăn: + Thực hành mời cô, mời bạn trước khi ăn.	

	nhai kĩ.		* HĐ chơi: xem video về một số hành vi tốt trong ăn uống.	
15	Trẻ có thể nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng ở trường, lớp như : Bếp đang đun, bình nước nóng...	* HĐ chơi: - Quan sát tranh, trò chuyện về các vật dụng nguy hiểm. - Chọn lô tô các vật dụng nguy hiểm - TC: Ai nhanh tay, nối hình	
16	Trẻ có thể nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng Trẻ có thể nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết những nơi không an toàn trong trường, lớp MN: Nhà bếp, bể nước, ổ điện trong lớp...	* HĐ chơi: - Quan sát, trò chuyện về những nơi không an toàn trong trường, lớp. - TC: Chọn tranh	
17	Trẻ biết hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Nhận biết và phòng tránh hành động nguy hiểm : Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	* HĐ chơi: - Trò chuyện về hành động nguy hiểm : Tự ý đi ra khỏi trường. - Xem video về các hành động nguy hiểm khi ra khỏi trường : bị lạc, tai nạn giao thông, bắt cóc, ngã,...	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

20	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ...để tìm hiểu đặc điểm của đồ dùng đồ chơi trong trường, lớp mầm non		* HD chơi: - KP một số đồ dùng đồ chơi trong lớp của bé. - Quan sát, trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi trong sân trường. - Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi.	
22	Trẻ biết thu thập thông tin về đồ dùng đồ chơi bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. - Nhận biết những đặc điểm nổi bật của mùa thu: Hiện tượng thời tiết....	* HD chơi: - TC: Cái gì biến mất - Chơi với các đồ chơi ngoài trời.	
23	Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng đồ chơi.			
24	Trẻ có thể nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		
25	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	* HD chơi: - TC: Chọn đồ dùng đồ chơi theo nhóm	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	Trẻ biết quan tâm	- Đếm trên đối tượng	* HD học:	

	đến chữ số, số lượng trong phạm vi 1,2	trong phạm vi 1,2 và đếm theo khả năng	- Củng cố, nhận biết số lượng trong phạm vi 5, nhận biết số 1,2, số thứ tự trong phạm vi 1,2	
29	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 1,2	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi.	* HĐ chơi:	
30	Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 1,2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		- Thực hành nhận biết số thứ tự trong phạm vi 2. - Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi đồ dùng đồ chơi. - Đếm đồ dùng đồ chơi trong lớp, ở sân trường - Trò chơi: Tôi đứng thứ mấy + Trò chơi: Cầm cò	
31	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1,2.		
32	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm	* HĐ học: - Tách, gộp nhóm có số lượng 2. * HĐ chơi:	
33	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách gộp theo ý thích - TC: Tạo nhóm	
c. Khám phá xã hội				
44	Trẻ có thể nói được tên và địa chỉ của trường (thuộc bản, xã, huyện)	- Tên, địa chỉ của trường (thuộc bản, xã, tỉnh); lớp (thuộc bản, xã)	* HĐ học: - KPXH: Trường mầm non Hoa Thanh của bé.	

	tỉnh), lớp (thuộc bản, xã) khi được hỏi, trò chuyện.		* HĐ chơi: - Quan sát khu vực, phòng nhóm trong trường mầm non Hua Thanh. - Xem hình ảnh, video các điểm trường.	
45	Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các bác ở trường.	* HĐ chơi: - Trò chuyện bé và các bạn. - Quan sát công việc của các cô các bác trong trường mầm non - TCM: Tìm bạn	
46	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp), trang phục dân tộc Thái, K'mú của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn (béo, gầy, cao, thấp), trang phục dân tộc Thái, K'mú; các hoạt động của trẻ ở trường	* HĐ chơi: - Trò chuyện về tên các bạn trong lớp. - Thực hành giới thiệu về bản thân. - TC: Búp bê đến thăm lớp.	
48	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé, ngày Quốc khánh 02/9.	- Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé, ngày Quốc khánh 02/9.	* HĐ chơi: - Trò chuyện, kể về ngày khai giảng năm học mới, các hoạt động trong ngày Quốc khánh 02/9.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
51	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát: đồ gỗ.	- Nghe hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất của đồ dùng, đồ chơi.	* HĐ chơi: Trò chuyện về đặc điểm, tính chất của đồ dùng đồ chơi trong trường lớp mầm	

			non: Chất liệu, màu sắc, công dụng. + TCM: Con thỏ	
52	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: “Cái gì?”; “Để làm gì?”	* HĐ chơi: Trò chuyện về tên gọi, công dụng của đồ dùng đồ chơi: Đây là cái gì?, Cái này dùng để làm gì?; Con có thích chơi với đồ chơi này không?..... * HĐ chơi: - Tc: Giải câu đố, chiếc hộp kỳ diệu.	
53	Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được điểm về trường, lớp mầm non.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó về trường, lớp mầm non	* HĐ chơi: + Thực hành phát âm những từ khó trong bài thơ mẹ và cô: xà vào, lon ton; bài thơ cảm ơn: cảm động..., câu truyện nếu không đi học: đông đánh, rong chơi, ngộ độc,... * HĐ chơi: - TC: Ai nói đúng - TCDG: Dung dăng dung dẻ.	
54	Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm về trường, lớp mầm non.			
55	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn về trường, lớp mầm non.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân về trường, lớp mầm non bằng các câu đơn.	* HĐ chơi: + Trò chuyện trẻ bày tỏ nhu cầu của mình: Con muốn được đi học, con muốn được chơi đồ chơi, con rất thích đọc thơ,...	
	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố, trong chủ đề	* HĐ học: - Thơ: Mẹ và cô;	

57	dao về trường, lớp mầm non.	trường mầm non hạnh phúc. - Đọc thơ: Mẹ và cô, cảm ơn... đồng dao: dung dăng dung dẻ...	Cảm ơn. * HĐ chơi: - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.... - Câu đố: Bút chì, cái gối, đu quay, quả bóng, búp bê... - TCM: Thả đĩa ba ba	
58	Trẻ biết kể chuyện nếu không đi học có mở đầu, kết thúc.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Nếu không đi học; Truyện đọc: Gà tơ đi học. - Kể lại truyện: Nếu không đi học.	* HĐ học: + Truyện: Nếu không đi học * HĐ chơi: - Nghe đọc chuyện: Gà tơ đi học.	
60	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn trong giao tiếp trong trường mầm non.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: mời cô, mời bạn.	* HĐ ăn: - Thực hành mời cô, mời bạn trước khi ăn. * HĐ chơi: - Phân vai nấu ăn	
65	Trẻ có thể nhận ra kí hiệu thông thường trong trường mầm non: Nhà vệ sinh.	- Làm quen với 1 số ký hiệu thông thường trong trường mầm non (nhà vệ sinh, khu vườn cây của bé, khu vực bếp...)	* HĐ chơi: Quan sát, nhận biết một số ký hiệu của bản thân, tên thông thường như nhà bếp, nhà vệ sinh... - TC: Ai nói đúng.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội

69	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. trong trường, lớp mầm non.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	* HĐ chơi: - Trò chuyện, kể về sở thích, khả năng của bản thân khi tham gia các hoạt động ở trường, lớp. - TC: Bạn chọn gì?	
----	---	------------------------------------	--	--

76	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ.	* HĐ chơi: - Một số quy định của lớp mình: Để ba lô đúng ngăn tủ có ký hiệu của mình, chơi xong cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định,.. * HĐ lao động: - Thực hành: Cất đồ dùng đồ chơi cùng bạn. * HĐ ăn, ngủ: - Cô nhắc trẻ trật tự khi ăn, khi ngủ.	
77	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép trong trường mầm non	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép trong trường mầm non	* HĐ chơi: - Thực hành sử dụng các từ, cử chỉ lễ phép - Trò chơi: Ai lễ phép nhất.	
80	Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung ở trường, lớp mầm non (chơi, trực nhật ...).	- Hợp tác với bạn.	* HĐ lao động: - Cùng bạn trực nhật, kê bàn ghế, nhật cỏ, nhật lá rụng,... * HĐ chơi: - Trò chơi: Nhóm nào nhanh nhất. - Hợp tác với bạn. - Góc PV: Cô giáo, bán hàng, nấu ăn	
83	Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định trong trường, lớp mầm non	- Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học	* HĐ lao động: - Thực hành nhặt lá rụng, nhặt rác sân trường - Cho trẻ xem vi	

			deo, tranh vẽ về vệ sinh môi trường.	
84	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.	* HĐ chơi: - Xem video về một số hình ảnh tiết kiệm nước. * HĐ vệ sinh: - Thực hành vặn vòi, khóa vòi nước sau khi rửa tay. - Trò chuyện về lý do tiết kiệm nước.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

87	Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề trường mầm non hạnh phúc.	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* HĐ học: - Nghe hát: Đi học; Hoa trường em, trồng cơm. * HĐ chơi: - Hát dân ca: Inh lá ơ - Nghe đồng dao: Dung dăng dung dẻ - Nghe kể chuyện: Nếu không đi học	
88	Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát Trường chúng cháu đây là trường mầm non, Em đi mẫu giáo, đu quay.	* HĐ học: - Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất.	

89	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). Em đi mẫu giáo, ..	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Trường chúng cháu là trường mầm non, Em đi mẫu giáo, sử dụng dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát: Đu quay	* HĐ học: - VTTN: Em đi mẫu giáo. - VĐ: Đu quay * HĐ chơi: + Cho trẻ hát, biểu diễn các bài hát trường chúng cháu là trường mầm non...	
90	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.về trường mầm non.	* HĐ học: - Vẽ đường đến trường (M) - Vẽ lớp học của bé (ĐT) - Nặn theo ý thích * HĐ chơi: - Làm album về lớp học, trường mầm non,... - Vẽ tranh về trường, lớp mầm non,....	
91	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục: vẽ hoa trong vườn trường, vẽ đường tới trường, nặn đồ dùng, đồ chơi trong lớp.		
93	Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.			
Tổng: 47 mục tiêu				

Ngày tháng năm 2025

Giáo viên

Ký duyệt

Lò Thị Hà